

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2025/HS-PT
Ngày 27 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Đinh Ngọc Huân
Ông Phạm Văn Tuyền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Hải Anh, Thư ký viên.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý số 574/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Xuân B1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh).

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Xuân B1, sinh năm 1991; tên gọi khác: không; nơi ĐKTT: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là: thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P sinh năm 1961; có vợ là Lưu Lệ M sinh năm 1993 và 03 con (sinh năm 2012, 2015 và năm 2024); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 117/2024/HS-ST); bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến ngày 29/4/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; đến ngày 30/8/2024, bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh B bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B); có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân B1:

(1) Ông Nguyễn Trung T, Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng D, tòa nhà N, Số C N, phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

(2) Ông Hoàng Ngọc Thanh B, Luật sư của Văn phòng L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H;

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 10 phút ngày 23/7/2021, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện L tuần tra đến khu vực trước cửa quán K thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện xe ô tô Vinfast BKS 89A-260.33 đang đỗ có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện: bên cạnh xe có 01 người phụ nữ đang đứng che ô; bên trong xe có 01 người đàn ông đang ngồi ở ghế lái; ngoài ra, còn có 01 người đàn ông lợi dụng trời tối mở cửa xe chạy thoát. Người phụ nữ khai tên Lê Thị Bích N, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; người đàn ông ngồi ở ghế lái khai tên là Phạm Xuân B1, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Kiểm tra xe ô tô phát hiện tại sàn phía sau ghế lái có 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các túi nilon đựng các viên nén nghi là ma túy. Tổ công tác yêu cầu B1 và N lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau đưa về trụ sở Công an xã T, huyện L (quá trình di chuyển, túi nilon chứa các viên nén nghi là ma túy vẫn để nguyên vị trí cũ và trong tầm kiểm soát của B1 và N) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại sàn sau ghế lái 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ. Trong đó, 01 túi nilon màu trắng đựng 10 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đều chứa các viên nén hình ngũ giác màu xanh; 01 túi nilon màu trắng đựng 05 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng nhiều viên nén hình ngũ giác màu xanh; tất cả đều nghi là ma túy, được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “QT1”.

- Thu giữ trong hộp kim loại loại màu đen để trong túi da cầm tay của Phạm Xuân B1 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu xanh, bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

Ngoài ra, còn thu giữ của Bị cáo: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast mang biển kiểm soát 89A-260.33, 04 điện thoại di động các loại, số tiền 10.903.000 đồng, 01 tờ

tiền nước ngoài có mệnh giá 100 và một số đồ vật, tài sản khác.

Tại bản Kết luận giám định số 1198/KL-KTHS ngày 27/7/2021, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

(1) Trong 01 hộp bìa cát tông được dán kín bằng giấy màu trắng, ký hiệu “QT1”, niêm phong gửi giám định:

Trong 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng:

- Các viên nén hình ngũ giác, màu xanh đựng trong 10 túi nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ (tất cả được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 423,129 gam, loại MDMA.

- Các viên nén hình ngũ giác, màu xanh đựng trong 05 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ (tất cả được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 230,725 gam, loại MDMA.

(2) Trong 01 phong bì ký hiệu “QT2” được dán kín, niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,085 gam, loại Heroine.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Xuân B1 và Lê Thị Bích N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 128/KLGĐ ngày 03/11/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc và Kết luận giám định tâm thần lại theo trung cầu số 73/KLGĐ ngày 14/4/2022 của V Bộ Y, xác định: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Phạm Xuân B1 bị bệnh trầm cảm nặng không có triệu chứng loạn thần, bệnh ở giai đoạn ổn định; bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bị can B1 bị bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn hiện tại giai đoạn nặng không có các triệu chứng loạn thần; bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 29/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; Cơ quan điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Phạm Xuân B1 và đưa B1 đến Bệnh viện T2 thuộc xã H, huyện T, thành phố Hà Nội để điều trị.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 02/8/2024 của V, xác định bị can B1 đã khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không cần tiếp tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Xuân B1.

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 30/8/2024, tại khoa điều trị bắt buộc Bệnh viện T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với B1 đã phát hiện và thu giữ 01 hộp nhựa có nắp đậy màu vàng đen, bên trong đựng: 01 túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa, có viền màu xanh, bên trong đựng 01 viên nén màu xanh, nghi là ma túy; 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “LB”; ngoài ra, còn thu giữ của Biễn 02 điện thoại di động, số tiền 3.940.000 đồng và một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1921/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận trong 01 phong bì ký hiệu “LB”, được niêm phong gửi giám định có:

- 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,434 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 0,368 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân B1 khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Phạm Xuân B1 bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định khởi tố vụ án số 96 và Quyết định khởi tố bị can số 123 cùng ngày 15/9/2017; sau đó, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/QĐ-VKSKC ngày 14/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và được đưa đến điều trị tại Bệnh viện T2 tại huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình điều trị bệnh, lợi dụng sơ hở của bệnh viện và cán bộ điều trị, B1 đã nhiều lần trốn ra ngoài rồi lại trở về bệnh viện. Khoảng đầu năm 2021, B1 trốn viện ra ngoài và quen biết, phát sinh quan hệ tình cảm với Lê Thị Bích N (sinh năm 1999; trú tại: thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương).

Khoảng giữa tháng 7/2021, B1 trốn viện ra ngoài gặp N; N bảo B1 đưa lên quán K ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nơi trước đây N làm nhân viên chơi. Biễn thuê xe ô tô tự lái chở N đi lên tỉnh Bắc Giang, B1 thấy N mang theo 01 túi nilon màu xanh lên xe. Khi đến quán K, N cầm theo túi nilon trên đi một mình vào quán được khoảng 30 phút thì ra bảo B1 cùng vào quán ngồi nghe nhạc. Khoảng 15 phút sau, N bảo B1 đi về; N vẫn mang theo túi nilon lên xe và nói cho B1 biết là N mang 02 thùng “cúc” (Biễn hiểu “cúc” là ma túy dạng thuốc lắc) lên Bắc Giang bán nhưng khách không lấy. Do trước đó B1 cho N vay số tiền 200.000.000 đồng, sợ N không trả tiền nên B1 yêu cầu N đưa túi ma túy trên cho Biễn giữ, khi nào N trả tiền thì B1 trả lại túi ma túy. Khi về đến Hưng Yên, B1 và Ngọc xảy ra mâu thuẫn, N xuống xe, Biễn một mình mang túi ma túy cất giấu ở hốc dưới mép cầu L thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên rồi đi về bệnh viện.

Buổi chiều ngày 22/7/2021, B1 trốn viện ra ngoài thuê nhà nghỉ gần Bệnh viện T2 gặp N. Tại đây, N nói cho B1 biết là có khách đặt mua 02 thùng “cúc” (tức 02 thùng ma túy) với giá 140.000 đồng/01 viên (theo N khai thì người này tên là H, sinh năm 1988, làm quản lý nhân viên của quán K). N bảo B1 lấy 02 thùng ma túy “cúc” trước đó B1 lấy của N và đưa N đến quán K ở tỉnh Bắc Giang để bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast mang biển kiểm soát 89A-260.33 (do B1 mượn của anh Lê Tiến S, sinh năm 1988; trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên trước đó) chở N đến phòng trọ của 01 người quen biết tên là T1 ở gần chân cầu L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, bảo N chờ ở đó rồi một mình lái xe đến khu vực cầu L để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, N nhắn tin hỏi B1 làm gì mà lâu thế, B1 trả lời đang kiểm đếm lại số ma túy. Sau khi lấy túi ma túy “cúc”, B1 để ở ghế sau xe rồi quay lại đón N đi Bắc Giang.

Rạng sáng ngày 23/7/2021, khi đi đến khu vực gần nhà nghỉ T3 thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, N bảo B1 dừng lại ở rìa đường; N mang theo túi ma túy xuống xe, giấu ở chân cột biển chờ xe buýt rồi quay lại xe và bảo B1 chở đến quán K. Tại cửa quán, H ra đón và đưa B1, N vào trong phòng dành cho nhân viên tại tầng 1 của quán. Sau khi trao đổi, H, N và B1 thống nhất cho H kiểm tra “hàng” (tức là ma túy) trước và H sẽ trả trước tiền cọc là 50.000.000 đồng. Biển lái xe ô tô chở N và H đến vị trí trước đó N cất giấu ma túy. Theo chỉ dẫn của N, H xuống lấy túi ma túy ở khu vực chân cột biển chờ xe buýt, mang lên xe và ngồi tại ghế sau; B1 chở N và H về quán K. Tại cửa quán, N xuống xe, B1 định xuống theo thì Công an đến kiểm tra, bắt quả tang; H lợi dụng sơ hở chạy thoát.

Ngoài ra, B1 còn cất giấu 01 túi nilon chứa ma túy Heroine trong hộp sắt màu đen, để trong túi da cầm tay. B1 khai mua số ma túy nói trên của 01 người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng ở khu vực xã H, huyện T, thành phố Hà Nội, mục đích để bán.

Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra đưa B1 đến Bệnh viện T2 để tiếp tục điều trị. Cách ngày Cơ quan điều tra Công an tỉnh B thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Biển khoảng 01 tuần, B1 ra cổng Bệnh viện T2 mua 01 viên ma túy kẹo và 01 gói ma túy Heroine của 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết là ai) với giá 400.000 đồng. Sau đó, B1 cất giấu số ma túy nói trên vào trong hộp nhựa và để trong túi xách tay của B1; mục đích để sử dụng. Ngày 30/8/2024, trong quá trình kiểm tra người khi thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ số ma túy nói trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Phạm Xuân B1 thực nghiệm hành vi cất giấu ma túy tại chân cầu L; hành vi lấy ma túy tại chân cầu L mang lên để ghế sau ô tô và chở N lên tỉnh Bắc Giang; tiến hành cho N và B1 thực nghiệm hướng dẫn người đóng thế diễn lại hành vi chỉ dẫn H ra lấy ma túy tại chân cột chờ xe buýt mang lên xe ô tô rồi cùng quay về quán K. Kết quả, B1 và N đều thực hiện thuần thục các động tác được mô tả ở trên.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone màu xám lắp sim số 0964.947.999 của Biễn, phát hiện tin nhắn giữa B1 và tài khoản lebichngoc9999@icloud.com của N vào lúc 22 giờ 29 phút ngày 22/7/2021 có nội dung về việc B1 đi lấy và kiểm đếm số ma túy mang bán cho H; phù hợp với lời khai của bị can.

Về nguồn gốc số ma túy MDMA thu giữ khi bắt quả tang ngày 23/7/2021, N không thừa nhận số ma túy này là của N như lời khai của B1. Tiến hành đối chất, B1 và N đều giữ nguyên lời khai, đổ lỗi cho nhau về nguồn gốc số ma túy. Do vậy, không có căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy nói trên.

Đối với Lê Thị Bích N, ngày 16/8/2022 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 38/2022/HS-ST ngày 16/8/2022).

Đối với người đàn ông tên H (do B1 và N khai là người đặt mua ma túy), quá trình điều tra, không xác định được đối tượng nói trên.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B1 tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B1 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 117/2024/HS-ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến ngày 29/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 04/4/2025, bị cáo Phạm Xuân B1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Phạm Xuân B1 giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ là đồng phạm với N phạm tội; bị cáo phạm tội trong thời gian bắt buộc chữa bệnh nhưng chưa trừ thời gian này vào thời gian chấp hành hình phạt tù; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, con của bị cáo còn nhỏ. Đề nghị cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích về nội dung vụ án, kháng cáo của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân B1 và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân B1 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng N trong thời gian bắt buộc chữa bệnh, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi chưa đầy đủ; bị cáo tàng trữ ma túy khối lượng nhỏ; tại phiên tòa có giao nộp một số tài liệu thể hiện bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, có nhiều đóng góp vào việc tu bổ công trình văn hóa tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự mới được sửa đổi, bổ sung và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, kết hợp với những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức án có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Hồi 02 giờ 10 phút ngày 23/7/2021, tại khu vực trước cửa quán K ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện L bắt quả tang Phạm Xuân B1 và Lê Thị Bích N (sinh năm 1999; trú tại: thôn H, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương) đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 653,854 gam ma túy loại MDMA và 0,085 gam ma túy loại Heroine.

Do trước đó Phạm Xuân B1 đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện T2 (theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/QĐ-VKSKC ngày 14/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) nhưng B1 đã trốn ra ngoài thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 29/4/2022 Cơ quan điều tra đưa B1 đến Bệnh viện T2 tiếp tục điều trị; còn Lê Thị Bích N, ngày 16/8/2022 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 653,854 gam ma túy loại MDMA .

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 02/8/2024 của V xác định bị can B1 đã khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Xuân B1. Hồi 15 giờ 25 phút ngày 30/8/2024, tại khoa điều trị bắt buộc Bệnh viện T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Xuân B1 thì phát hiện B1 đang tàng trữ trái phép 0,434 gam ma túy loại MDMA và 0,368 gam ma túy loại Heroine nên đã tiến hành thu giữ.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Phạm Xuân B1 phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 653,939 gam ma túy loại MDMA, Heroine và tàng trữ trái phép 0,802 gam ma túy loại MDMA, Heroine. Từ đó, đã tuyên bố Phạm Xuân B1 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo. Đồng thời, đã xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng có nhân thân xấu; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, có ông bà nội ngoại của vợ được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Từ đó, đã quyết định xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên thành hình phạt chung là đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Xét ý kiến của bị cáo Phạm Xuân B1 và của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo B1 chỉ giữ vai trò đồng phạm thứ yếu, giúp sức cho N và khi bị cáo B1 giúp sức cho N thực hiện hành vi phạm tội là trong thời gian bắt buộc chữa bệnh, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra vụ án, N không thừa nhận số ma túy thu giữ khi bắt quả tang ngày 23/7/2021 là của N như lời khai của B1; tiến hành việc đối chất, B1 khai nguồn gốc số ma túy là của ngọc, còn N cũng khai nguồn gốc số ma túy là của B1; mặt khác, căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được, kết quả thực nghiệm điều tra về hành vi của N, B1 và tin nhắn lưu trong điện thoại thu giữ của B1 với tài

khoản lebachngoc9999@icloud.com của N vào lúc 22 giờ 29 phút ngày 22/7/2021 có nội dung về việc B1 đi lấy và kiểm đếm số ma túy mang bán. Như vậy, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có giao nộp một số tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có người thân thích trong gia đình được tặng thưởng huân chương, huy chương về thành tích trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trước khi phạm tội bị cáo có đóng góp một số khoản tiền, hiện vật công đức vào khu di tích tâm linh, văn hóa của địa phương. Xét thấy trong số những tình tiết nêu trên thì có tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, xem xét khi quyết định hình phạt và có một số tình tiết mới nhưng không đủ cơ sở để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về việc bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị được khấu trừ thời gian áp dụng bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo, xét thấy: Sau khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Lê Thị Bích N, Phạm Xuân B1 đã bị tạm giữ, tại giam từ ngày 23/7/2021. Quá trình điều tra vụ án phát hiện trước đó Phạm Xuân B1 đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện T2 theo Quyết định số 03/QĐ-VKSKC ngày 14/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nhưng B1 đã trốn ra ngoài thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 29/4/2022 Cơ quan điều tra đưa B1 đến Bệnh viện T2 tiếp tục điều trị cho đến ngày 30/8/2024 thì tiếp tục bị bắt tạm giam. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 30/8/2024, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/4/2022 là có sự nhầm lẫn mà thời gian được trừ chính xác là từ ngày 23/7/2021 đến ngày 29/4/2022 nên Hội đồng xét xử sửa đổi lại cho đúng. Đối với thời gian B1 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nêu trên là trước khi bị kết án, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 49 của Bộ luật Hình sự nên không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Do đó, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị được khấu trừ thời gian áp dụng bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân B1, giữ nguyên Bản

án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân B1.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B1 tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo Phạm Xuân B1 phải chịu hình phạt chung cho cả hai Bản án là tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến ngày 29/4/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Xuân B1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền